

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG
Bản án số: **207/2019/DS-PT**
Ngày 20- 11- 2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài
sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ
Bà Thái Thị Huyền Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Ngọc Bình- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ ý số: 187/2019/TLPT- DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 110/2019/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 364/2019/QĐXX-PT ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim Ph, sinh năm 1957 (Có mặt).
Nơi cư trú: Tổ 08, ấp VQ, xã VTT, huyện C P, tỉnh AG.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1953 (Có mặt).
Nơi cư trú: Ấp TA, xã VTT, huyện CP, tỉnh AG.
3. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Trung Đ là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Kim Ph trình bày:

Vào ngày 18/02AL/2004 ông Nguyễn Trung Đ và ông Lương Ngọc D, bà Đoàn Kim Á cùng ký Biên nhận vay của bà số tiền 20.000.000đ, lãi suất 4%/tháng, không thỏa thuận thời hạn hoàn trả. Trong đó, ông D và bà Á vay số tiền 15.000.000đ đã trả xong, ông Đ vay 5.000.000đ vẫn chưa trả vốn và lãi cho

bà. Bà Ph yêu cầu ông Đ trả cho bà số tiền 5.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 18/02AL/2004 đến khi trả dứt nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Trung Đ trình bày: Biên nhận ngày 18/02AL/2004 không phải chữ ký, dấu vân tay của ông. Cách đây khoảng 02 năm, ông Lương Ngọc D có nói với ông nếu ông làm có tiền thì trả tiền cho ông Đ1 (chồng bà Ph) tiếp ông số tiền 5.000.000đ. Lúc đó ông có nói với ông D nếu có tiền ông sẽ trả cho ông D chứ sự thật ông không có nợ bà Ph (vợ ông Đ1). Tại phiên tòa phúc thẩm, ông đồng ý trả cho bà Ph số tiền 5.000.000đ nhưng thời gian qua ông có trả tiền cho ông D nên ông D phải trả lại cho ông.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 110/2019/DS- ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Kim Ph.

Buộc ông Nguyễn Trung Đ có nghĩa vụ trả bà Ph vốn vay 5.000.000đ và lãi 10.237.000đ, tổng cộng 15.237.000đ (Mười lăm triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 8 năm 2019 ông Nguyễn Trung Đ nộp Đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2019/DS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, ông không vay nợ của bà Ph mà ông có nợ của ông Lương Ngọc D.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Trung Đ. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2019/DS-ST ngày 23/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, buộc ông Đ phải trả cho bà Ph số tiền 14.000.000đ (Vốn 5.000.000đ và lãi 9.000.000đ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Trung Đ kháng cáo trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Đ theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Kim Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn là ông Nguyễn Trung Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo để kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2019/DS-ST ngày 23

tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, ông không vay nợ của bà Ph mà ông có nợ của ông Lương Ngọc Dữ.

[3] Về nội dung kháng cáo của ông Đ, xét thấy tại Biên nhận ngày 18/02AL/2004 ông D, bà Á và ông Đ cùng ký tên vay của bà Ph số tiền 20.000.000đ, lãi suất 4%/tháng, không thỏa thuận thời hạn hoàn trả. Bà Ph và ông D trình bày ông D, bà Á vay số tiền 15.000.000đ đã trả xong và ông Đ vay 5.000.000đ, sau khi vay ông Đ hứa trả dần cho bà Ph mỗi tháng 500.000đ nhưng chưa thực hiện trả vốn và lãi. Bà Ph yêu cầu ông Đ trả cho bà số tiền 5.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 18/02AL/2004 đến khi trả dứt nợ. Ông Đ cho rằng tại Biên nhận ngày 18/02AL/2004 không phải chữ ký, chữ viết, dấu vân tay của ông và tại phiên tòa ngày 23/10/2019 ông có yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết, dấu vân tay trên biên nhận, Tòa án đã tạo điều kiện cho ông thực hiện giám định nhưng ông không thực hiện là tự tước bỏ quyền chứng minh của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ đồng ý trả cho bà Ph số tiền 5.000.000đ nhưng thời gian qua ông Đ có trả tiền cho ông Dữ nên ông Dữ phải trả lại cho ông, còn bà Ph đồng ý giảm cho ông Đ số tiền lãi 1.237.000đ nên ông Đ phải trả lãi cho bà Ph số tiền 9.000.000đ. Do đó, ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà Ph số tiền vốn 5.000.000đ và lãi 9.000.000đ. Ông Đ kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Đ cho rằng trước đây ông có trả tiền cho ông D nên ông D phải trả lại cho ông. Nếu ông Đ cung cấp được chứng cứ chứng minh có trả tiền cho ông D thì ông Đ có quyền khởi kiện ông D bằng vụ án khác.

Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2019/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của ông Đ không được chấp nhận nhưng ông là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Trung Đ. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2019/DS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Buộc ông Nguyễn Trung Đ phải trả cho bà Nguyễn Kim Ph số tiền (vốn 5.000.000đ và lãi 9.000.000đ) 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

4. Về án phí: Ông Nguyễn Trung Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.CP;
- TAND.H.CP
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

